

SỞ Y TÊ TỈNH LÀO CAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG

Số:/ TM-BVMK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mường Khương, ngày tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm thiết bị nội thất văn phòng năm 2023 của BVĐK huyện Mường Khương với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương.
Địa chỉ: Số 429 đường Giải Phóng 11-11, Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đặng Trường Sơn- Viên chức Phòng Tổ chức hành chính- Tài chính kế toán. Số điện thoại: 039.240.6963

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức hành chính- Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương. Số 429 đường Giải Phóng 11-11, Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Nhận qua email: benhvienmuongkhuong@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 00 phút ngày 13/12/2023 đến trước 16 giờ 00 phút ngày 22/12/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục các thiết bị thuộc kế hoạch: Mua sắm thiết bị nội thất văn phòng năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương như sau:

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo
1	Bàn ghế làm việc cán bộ nhân viên	bộ	58	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo
2	Ghế làm việc	cái	64	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
3	Tủ tài liệu khoa, phòng	cái	37	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
4	Bàn ghế trưởng phòng, trưởng khoa	bộ	15	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
5	Tủ tài liệu cho trưởng phòng, trưởng khoa	cái	15	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
6	Rèm che giường bệnh nhân quây tròn	Bộ	50	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
7	Bộ bàn ghế làm việc chung (1 bàn + 6 ghế)	Bộ	17	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
8	Kệ sắt đa năng	Bộ	70	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm
9	Tủ sắt 10 khoang có khóa	Cái	12	Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Đa khoa huyện Mường Khương. Thị trấn Mường Khương, Huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Bên mua hàng có trách nhiệm thanh toán tiền tạm ứng 30% giá trị hợp đồng sau khi hai bên ký kết hợp đồng.

- Bên bán hàng có trách nhiệm xuất hóa đơn tài chính theo quy định.

- Bên mua hàng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng (sau khi trừ đi số tiền tạm ứng). Hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và bên bán hàng chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành các thiết bị.

5. Các yêu cầu khác:

- Thời gian giao hàng: ≤ 15 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

- Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Lắp đặt, hướng dẫn sử dụng cho người sử dụng.

- Đảm bảo cung cấp vật tư tiêu hao và thay thế sau bán hàng, cam kết thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng trong thời gian tối thiểu 1 năm.

Đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp có khả năng cung cấp thiết bị trên cung cấp các thông tin về hàng hóa theo mẫu tại phụ lục 02 đính kèm.
Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận CNTT (Đăng tải Cổng TTĐT Bệnh viện);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Hồng Việt

PHỤ LỤC 01

Mô tả yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật tham khảo

(Kèm theo Thông báo số...../TB ngày tháng năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Mường Khương)

1. Bàn ghế làm việc cán bộ nhân viên

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Bàn nhân viên: 01 cái
	Ghế nhân viên: 01 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Bàn nhân viên:
	Bàn học liền, mặt gỗ melamine vát cạnh 45 độ hai cạnh dài, có yếm tôn, kết hợp chân bàn thép dập định hình sơn đen nhám kết hợp mạ
	Kích thước: (1200 x 600 x 750) mm, sai số $\pm 10\%$
	Ghế nhân viên:
	Ghế lưới khung nhựa, đệm tựa ghế bọc vải lưới. Chân nhựa
	Kích thước: (570 x 520) mm, sai số $\pm 10\%$
	Chiều cao có thể điều chỉnh: từ ≤ 910 mm đến ≥ 1035 mm

2. Ghế làm việc

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Ghế: 01 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Lưng lưới kết hợp nệm mút. Chân thép mạ Crom
	Tay vịn ốp nhựa PP. Chân đế nhựa chống xước sàn
	Kích thước: - Cao tổng thể: 102 cm $\pm 10\%$ - Cao từ mặt đất lên đệm ngồi: 46 cm $\pm 10\%$

	<ul style="list-style-type: none"> - Cao từ đệm ngòl lên tay: 18 cm ± 10% - Rộng giữa 2 tay ghé: 56 cm ± 10% - Rộng đệm: 48 cm ± 10% - Sâu đệm ngòl: 46 cm ± 10%
--	--

3. Tủ tài liệu khoa, phòng

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Tủ tài liệu: 01 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Tủ tài liệu 2 khoang, 4 cánh mở, chất liệu thép JIS G3141 sơn bột tĩnh điện hoặc tương đương. Độ dày thép của thành, hõl, nóc: ≥ 0,6 mm
	Khoang trên gồm 2 cánh kính trong suốt, có khóa. Phía trong gồm 2 đợt cố định chia thành 3 ngăn
	Khoang dưới cánh thép được chia đôi thành 2 ngăn có khóa và núm tay cầm riêng biệt. Tủ có thể tháo lắp được
	Kích thước: (1000 x 450 x 1830) mm, sai số ± 10%

4. Bàn ghế trường phòng, trường khoa

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Bàn trường phòng: 01 cái
	Ghế trường phòng: 01 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Bàn:
	Mặt bàn lượn cong có tấm PVC trang trí., chân bàn được trang trí ốp nổi
	Chất liệu: gỗ công nghiệp sơn PU hoặc tương đương
	Kích thước: (1800 x 900 x 760) mm, sai số ± 10%
	Ghế:
	Ghế có đệm tựa bọc da PVC. Chân tay bằng nhựa
	Kích thước: (650 x 710) mm, sai số ± 10%

Chiều cao có thể điều chỉnh: từ ≤ 1125 mm đến ≥ 1205 mm

5. Tủ tài liệu cho trường phòng, trường khoa

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Tủ tài liệu: 01 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Tủ tài liệu 2 buồng, phía trên là 2 khoang cánh kính để tài liệu, phía dưới là hai khoang cánh mở
	Chất liệu: Gỗ công nghiệp sơn PU hoặc tương đương
	Kích thước: (900 x 400 x 2000) mm, sai số $\pm 10\%$

6. Rèm che giường bệnh nhân quay tròn

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Thanh chữ U: 01 cái
	Rèm che giường: 01 bộ
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Chất liệu: vải Polyester kháng khuẩn hoặc tương đương. Màu sắc: xanh nước biển hoặc xanh lá cây. Khổ vải: 2,5 m $\pm 2\%$ Chiều dài: 5,6 m $\pm 2\%$
	Kích thước: (900 x 400 x 2000) mm, sai số $\pm 10\%$
	Thanh uốn cong chữ U: làm bằng chất liệu thép hoặc tương đương. Tổng chiều dài: 5,6 m $\pm 2\%$

7. Bộ bàn ghế làm việc chung

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi

	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Bàn: 01 cái
	Ghế: 06 cái
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Bàn:
	Bàn họp mặt gỗ melamine chân sắt sơn tĩnh điện
	Chân giữa tích hợp lỗ bắt ổ điện chò
	Kích thước: (2400 x 1200 x 750) mm, sai số $\pm 10\%$
	Ghế:
	Lưng lưới kết hợp nệm mút. Chân thép mạ Crom
	Tay vịn ốp nhựa PP. Chân đế nhựa chống xước sàn
	Kích thước: - Cao tổng thể: 102 cm $\pm 10\%$ - Cao từ mặt đất lên đệm ngồi: 46 cm $\pm 10\%$ - Cao từ đệm ngồi lên tay: 18 cm $\pm 10\%$ - Rộng giữa 2 tay ghế: 56 cm $\pm 10\%$ - Rộng đệm: 48 cm $\pm 10\%$ - Sâu đệm ngồi: 46 cm $\pm 10\%$

8. Kệ sắt đa năng

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi
	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Kệ sắt: 01 bộ
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Kích thước: (1006 x 406 x 2065) mm, sai số $\pm 10\%$
	Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện hoặc tương đương
	Kệ 5 tầng, đợt di động giúp điều chỉnh độ cao. Thanh trụ thép uốn

9. Tủ sắt 10 khoang có khóa

STT	NỘI DUNG
I	YÊU CẦU CHUNG
	Sản xuất từ năm 2023 trở đi

	Thiết bị mới 100%
	Đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2015
II	YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
	Tủ sắt: 01 bộ
III	YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT
	Tủ sắt sơn tĩnh điện màu ghi, có 10 khoang, 10 cánh mở, mỗi khoang có 1 khóa. Tủ có thể tháo lắp được
	Độ dày thép: $\geq 0,6$ mm
	Kích thước: (619 x 450 x 1830) mm, sai số $\pm 10\%$

PHỤ LỤC 02
Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất⁽³⁾	Năm sản xuất⁽⁴⁾	Xuất xứ⁽⁵⁾	Số lượng/khối lượng⁽⁶⁾	Đơn giá⁽⁷⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan⁽⁸⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)⁽⁹⁾ (VND)	Thành tiền⁽¹⁰⁾ (VND)
1	Thiết bị A								
2	Thiết bị B								
n	...								

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm... [*ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị tương ứng với chủng loại thiết bị ghi tại cột “Danh mục thiết bị”.

(4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị. Đối với các thiết bị nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.